

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-8-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Anh Đại

2. Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30-7-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Kim T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh V, sinh năm 1976. Địa chỉ: Đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phùng Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Mạnh V đã đăng kí kết hôn ngày 03 tháng 8 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai vợ chồng có quá trình tìm hiểu nhau, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng gia đình chồng tại đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2010, anh Trần Mạnh V đi tù, thời gian chấp hành hình phạt tù 19 năm tại trại giam N, tỉnh Bắc Giang. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trần Mạnh V, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Mạnh V. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 18-10-2009 và cháu Trần Nguyên K sinh ngày 18-10-2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Trần Mạnh V cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh Trần Mạnh V đang chấp hành án tù giam. Từ khi anh V đi tù, 02 con chung sống cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ của chị ở phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay chị đang đi bán hàng ăn, thu nhập của chị khoảng 5.000.000 đồng/ tháng, chị có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dạy con cái. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản khai của bị đơn anh Trần Mạnh V trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Kim T tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc, thời điểm phát sinh mâu thuẫn là từ khi anh đi chấp hành án phạt tù năm 2010 tại trại giam N. Hiện nay chị Phùng Kim T có yêu cầu ly hôn anh đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Phùng Kim T. Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 18-10-2009 và cháu Trần Nguyên K sinh ngày 18-10-2009. Khi ly hôn chị Phùng Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi con trưởng thành anh đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho anh chị vào ngày 12-7-2021, tuy nhiên anh Trần Mạnh V vắng mặt do đang chấp hành án tại trại giam N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, do vậy Tòa án không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Kim T giữ nguyên yêu cầu yêu cầu ly hôn của mình, yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Trần Mạnh V cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phùng Kim T được ly hôn với anh Trần Mạnh V. Về con chung: Chị Phùng Kim T được quyền trực tiếp nuôi

dưỡng giáo dục 02 con chung là cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 18-10-2009 và cháu Trần Nguyên K sinh ngày 18-10-2009. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Anh Trần Mạnh V được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Phùng Kim T xin ly hôn với anh Trần Mạnh V, có nơi cư trú tại đường N, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn anh Trần Mạnh V đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, anh Trần Mạnh V vắng mặt (đã có đơn xin xử vắng mặt) do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Kim T Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Kim T và anh Trần Mạnh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 03-8-2009, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do năm 2010 anh Trần Mạnh V đi tù, thời gian chấp hành án 19 năm, dẫn đến vợ chồng xa cách, không còn tình cảm. Tại bản tự khai anh Trần Mạnh V cũng trình bày đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị Phùng Kim T. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những lý do trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Kim T.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 18-10-2009 và cháu Trần Nguyên K sinh ngày 18-10-2009. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con của chị Phùng Kim T Hội đồng xét xử thấy: Từ khi anh Trần Mạnh V đi chấp hành án, cháu Trần Nguyên B và cháu Trần Nguyên K vẫn sống cùng mẹ, được chị Phùng Kim T cho đi học và chăm sóc chu đáo, hàng tháng chị Phùng Kim T đều có thu nhập ổn định và được sự giúp đỡ của cả hai bên nội ngoại để chăm sóc 02 cháu Trần Nguyên B và cháu Trần Nguyên K đầy đủ. Cháu Trần Nguyên B và cháu Trần Nguyên K có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị Phùng Kim T, do vậy để đảm bảo đời sống ổn định của 02 cháu Trần Nguyên B và cháu Trần Nguyên K, cần giao 02 cháu Trần Nguyên B và cháu Trần Nguyên K cho chị Phùng Kim T trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Vì chị Phùng Kim T không yêu cầu anh Trần Mạnh V cấp dưỡng nuôi con nên anh Trần Mạnh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Mạnh V được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không có

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Chị Phùng Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Kim T được ly hôn với anh Trần Mạnh V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 03/8/2009 tại UBND phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Chị Phùng Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Nguyên B, sinh ngày 18-10-2009 và cháu Trần Nguyên K sinh ngày 18-10-2009 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Trần Mạnh V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Phùng Kim T không yêu cầu. Anh Trần Mạnh V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Kim T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Chị Phùng Kim T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002706 ngày 29-03-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Phùng Kim T đã nộp đủ án phí.

Chị Phùng Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Mạnh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND phường Đ, TPLS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh

